

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 16-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị

Ông Trần Minh Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 07 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị Đ, sinh năm 1965 tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: khối 4, thị trấn Ph, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm C (đã chết) và bà Đào Thị E, sinh năm 1939; chồng: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964; con: 02 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/04/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Phạm Thị Ph, sinh năm 1976 (có mặt).

Trú tại: thôn Ph, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: thôn Th, xã T, huyện T, tỉnh B.

2. Trần Tín Ch, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Trú tại: thôn Th, xã T, huyện T, tỉnh B.

3. Mai Xuân H, sinh năm 1976 (Có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: thôn Ph, xã T, huyện T, tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994 (có mặt).

Trú tại: khối 1A, thị trấn Ph, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền trả nợ nên tối ngày 29/9/2016 Phạm Thị Đ (SN: 1965, có hộ khẩu thường trú tại khối 4, thị trấn Ph, huyện T, tỉnh B), đang ở xã Th, thị xã A, tỉnh G nảy sinh ý định gian dối lừa lấy xe mô tô của em ruột mình là bà Phạm Thị Ph (SN: 1976) ở thôn Ph, xã T, huyện T, tỉnh B để mang đi cầm cố lấy tiền, Đ gọi điện thoại cho Ph giả vờ nói mượn xe mô tô đi công việc, mục đích để cầm cố xe lấy tiền trả nợ, bà Ph tin tưởng nên đã đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 30/9/2016, Đ gọi điện cho Ph để đến lấy xe, lúc này bà Ph đang dạy học ở trường tiểu học số 2 Tây Phú nên nói Đ đến cổng trường lấy xe. Gọi điện xong, khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ thuê xe ôm đi từ thị xã A, tỉnh G xuống gặp chị Ph, Đ nói dối mượn xe đi công việc và hẹn 17 giờ cùng ngày sẽ trả xe cho Ph. Vì là chị em ruột nhau nên Ph tin tưởng và đưa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen, biển số 77X3 - 0610 của Ph cho Đ mượn cùng giấy tờ xe để sẵn trong cốp xe. Sau khi mượn được xe, Đ điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Văn H (SN: 1991) ở thôn Th, xã T, huyện T, tỉnh B nói dối là xe của em ruột nhờ đi cầm cố dùm và hẹn 20 ngày sau sẽ đến lấy xe nên H đồng ý nhận cầm cố xe mô tô trên với giá 8.000.000 đồng, tiền lãi 400.000 đồng/ tháng, H yêu cầu viết giấy nợ, giữ xe cùng giấy tờ. Cầm xe xong, Đ thuê xe ôm đi lên thị xã A, tỉnh G. Đến Khoảng 17 giờ cùng ngày, thấy Đ không trả xe nên bà Ph gọi điện thoại nhiều lần yêu cầu trả xe nhưng Đ tiếp tục nói dối đi công việc và hẹn hôm sau trả nhưng không trả. Những ngày sau đó, Ph tiếp tục gọi điện yêu cầu Đ trả xe nhiều lần nhưng Đ tiếp tục nói dối và không trả. Đến ngày 15/10/2016, Nguyễn Văn Th (SN: 1994) ở khối 4, thị trấn Ph, huyện T, tỉnh B là con ruột Đ đi cùng với T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến nhà H chuộc xe mô tô của T đã thế chấp trước đó thì thấy có xe bà Ph. Nghĩ là xe bà Ph bị trộm cắp mang đi cầm cố nên Th và T đến nhà Ph và dẫn Ph đến xác định đúng là xe mô

tô của mình đã bị Đ mang đi thế chấp. Ph đã gọi cho Đ nhưng không liên lạc được nên đã báo cáo công an huyện Tây Sơn. Khi hết hạn cầm cố nhưng Đ không đến trả tiền và lấy xe nên H mang xe mô tô 77X3 - 0610 đến cầm cố tại tiệm cầm đồ Chánh Thủy của anh Trần Tín Ch (SN: 1976) ở thôn Th, xã T, huyện T, tỉnh B cầm cố với giá 9.000.000 đồng, lãi xuất 400.000 đồng/ tháng. Ngày 01/12/2016 cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ vật chứng là xe mô tô 77X3 – 0610 và giấy đăng ký xe. Sau khi có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản, Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã truy nã bị cáo đến ngày 02/04/2022 bắt được bị cáo.

Kết quả định giá tài sản ngày 22/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: Xe mô tô 77X3- 0610 bị chiếm đoạt trị giá 9.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: xe mô tô 77X3 – 0610, cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT – VKSTS ngày 15/06/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Thị Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

* Về bồi thường thiệt hại: Tài sản đã bị thu hồi trả lại cho người bị hại, Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị cáo, đương sự không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã thấy hối hận về việc làm sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Do thiếu tiền để trả nợ tiêu xài cá nhân nên tối ngày 29/09/2016, bị cáo Phạm Thị Đ đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của em ruột mình là chị Phạm Thị Ph ở thôn Ph, xã T, huyện T, tỉnh B sau đó sẽ chiếm đoạt đem đi cầm cố để lấy tiền. Vì vậy, bị cáo Đ gọi điện thoại cho chị Ph hỏi mượn xe mô tô đi công việc riêng; vì là chị em ruột trong gia đình nên chị Ph tin tưởng đồng ý. Khoảng 09 giờ, ngày 30/09/2016, bị cáo Đ thuê xe ôm đi từ thị xã A, tỉnh G xuống gặp chị Ph lấy xe và nói dối mượn xe đi công việc sẽ trả lại xe trong ngày, chị Ph giao cho Đ mượn xe mô tô 77X3 - 0610 cùng giấy đăng ký xe. Sau khi mượn được xe, Đ điều khiển xe mô tô 77X3- 0610 đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn H ở thôn Th, xã T, huyện T được số tiền 8.000.000 đồng, rồi bỏ trốn khỏi địa phương, không liên lạc với chị Ph nữa. Xe mô tô 77X3 - 0610 của chị Ph bị chiếm đoạt có giá trị là 9.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Đ bằng thủ đoạn gian dối, giả vờ hỏi mượn xe mô tô đi công việc nhưng mục đích là chiếm đoạt xe để bán lấy tiền trả nợ tiêu xài cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất

trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi, trả lại cho người bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại và tại phiên tòa tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang bị đau bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án và bị bắt theo lệnh truy nã nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn H và anh Trần Tín Ch có hành vi nhận cầm cố xe mô tô 77X3- 0610 nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý H, Ch về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/04/2022.

3. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Phương Thảo